

## MỤC LỤC

<b>Lời nói đầu .....</b>	<b>2</b>
<b>1. QUY ĐỊNH CHUNG .....</b>	<b>3</b>
1.1. Phạm vi điều chỉnh.....	3
1.2. Đối tượng áp dụng .....	3
1.3. Tài liệu viện dẫn.....	3
1.4. Từ ngữ viết tắt .....	4
<b>2. QUY ĐỊNH KHI NHẬP KHO .....</b>	<b>4</b>
2.1. Yêu cầu chung .....	4
2.2. Cơ sở vật chất, nhân lực và phương tiện vận chuyển .....	4
2.3. Quy định khi nhập kho .....	5
<b>3. QUY ĐỊNH TRONG QUÁ TRÌNH BẢO QUẢN .....</b>	<b>7</b>
3.1. Yêu cầu chung .....	7
3.2. Các nội dung cần kiểm tra trong quá trình bảo quản.....	7
3.3. Thời gian tồn chứa và kiểm tra chất lượng.....	9
3.4. Quy định lấy mẫu, lưu mẫu.....	9
3.5. Yêu cầu trong công tác kiểm tra.....	11
<b>4. QUY ĐỊNH KHI XUẤT KHO .....</b>	<b>11</b>
<b>5. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN.....</b>	<b>12</b>
<b>6. TỔ CHỨC THỰC HIỆN .....</b>	<b>12</b>

**Lời nói đầu**

QCVN :2025/BTC Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy trình nhập kho, bảo quản và xuất kho xăng dầu dự trữ quốc gia do Bộ Công Thương quản lý do Cục Dự trữ Nhà nước biên soạn, trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành theo Thông tư số ...../TT-BTC ngày ... tháng ... năm 2025.

# **QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ QUY TRÌNH NHẬP KHO, BẢO QUẢN VÀ XUẤT XĂNG DẦU DỰ TRỮ QUỐC GIA DO BỘ CÔNG THƯƠNG QUẢN LÝ**

National technical regulation on procedures for receiving, storing and releasing national reserve petroleum products under the Ministry of Industry and Trade

## **1. QUY ĐỊNH CHUNG**

### **1.1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chuẩn kỹ thuật này quy định về quy trình nhập kho, bảo quản và xuất xăng dầu dự trữ quốc gia do Bộ Công Thương quản lý.

Các sản phẩm xăng dầu dự trữ quốc gia (không bao gồm dầu thô) thuộc phạm vi điều chỉnh trong Quy chuẩn này bao gồm:

- Xăng ô tô (xăng không chì);
- Dầu Diesel (Nhiên liệu diesel (DO));
- Nhiên liệu dùng cho máy bay dân dụng (nhiên liệu phản lực tuốc bin hàng không Jet A-1);
- Mazut (Nhiên liệu đốt lò (FO)).

Các nhiên liệu trong Quy chuẩn kỹ thuật này có mã HS được quy định trong Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu do Bộ Tài chính ban hành kèm theo Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 (xem Phụ lục A).

### **1.2. Đối tượng áp dụng**

Quy chuẩn kỹ thuật này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giao nhận (nhập, xuất), bảo quản và quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia do Bộ Công Thương quản lý.

### **1.3. Tài liệu viện dẫn**

- Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN ngày 25 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu.
- QCVN 1:2022/BKHCN thay thế QCVN 1:2015 và sửa đổi 1:2017 QCVN1:2015/BKHCN quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng, nhiên liệu diesel và nhiên liệu sinh học.
- TCVN 5307:2009, Kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ – Yêu cầu thiết kế.
- TCVN 6022:2008 (ISO 3171÷1988), Chất lỏng dầu mỏ - Lấy mẫu tự động trong đường ống.

- TCVN 5684:2003 - An toàn cháy các công trình dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ - Yêu cầu chung.

- TCVN 6777:2007 (ASTM D 4057-06), Dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ – Phương pháp lấy mẫu thủ công.

- TCVN 5334:2007, Thiết bị điện kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ - Yêu cầu an toàn trong thiết kế, lắp đặt và sử dụng.

- Aviation Fuel Quality Control and Operating Standards for Airport Depots and Hydrants (JIG 2) (Các tiêu chuẩn kiểm soát chất lượng và vận hành nhiên liệu hàng không cho các Kho sân bay và hệ thống tra nạp ngầm).

- Thông tư 04/2018/TT-BGTVT ngày 23/01/2018 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về việc bảo đảm kỹ thuật nhiên liệu hàng không.

- TCVN 6776:2018, Xăng không chì – Yêu cầu kỹ thuật và Phương pháp thử.

- TCVN 5689:2018, Nhiên liệu Đêzen (DO) – Yêu cầu kỹ thuật và Phương pháp thử.

- TCVN 6239:2019, Nhiên liệu đốt lò (FO) – Yêu cầu kỹ thuật và Phương pháp thử.

#### **1.4. Từ ngữ viết tắt**

- AFQRJOS (Aviation Fuel Quality Requirements for Jointly Operated Systems): Yêu cầu chất lượng nhiên liệu hàng không dùng cho hệ thống hoạt động chung.

- JIG (Joint Inspection Group): Tổ chức kiểm tra chung.

## **2. QUY ĐỊNH KHI NHẬP KHO**

### **2.1. Yêu cầu chung**

2.1.1. Đối với bể chứa, đường ống công nghệ trong kho bảo quản xăng ô tô, dầu Đêzen và dầu Mazut dự trữ quốc gia phải đáp ứng các quy định tại TCVN 5307:2009 – Kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ - yêu cầu thiết kế.

2.1.2. Đối với bể chứa, đường ống công nghệ trong kho bảo quản nhiên liệu hàng không (nhiên liệu phản lực Jet A-1 và xăng tàu bay) phải đáp ứng các quy định tại Mục 2, Chương II, Thông tư số 04/2018/TT-BGTVT ngày 23/01/2018 của Bộ Giao thông Vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về việc đảm bảo kỹ thuật nhiên liệu hàng không”.

### **2.2. Cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân lực và phương tiện vận chuyển**

#### **2.2.1. Chuẩn bị cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân lực**

2.2.1.1. Dựa trên kế hoạch nhận hàng, các đơn vị nhận hàng phải tính toán cân đối, chuẩn bị đầy đủ đường ống, bể chứa, cầu cảng đảm bảo chất lượng, an toàn môi trường, phòng chống cháy nổ theo các quy định hiện hành cho công tác giao nhận.

2.2.1.2. Bể chứa, phương tiện đo phục vụ giao nhận phải có đầy đủ barem, chứng chỉ và còn trong thời gian hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2.2.1.3. Kho nhiên liệu hàng không phải được chuẩn bị đủ sức chứa, hệ thống công nghệ, các trang thiết bị phục vụ tiếp nhận (dung cụ lấy mẫu, kiểm tra chất lượng, số lượng, thông tin) đúng yêu cầu kỹ thuật, đủ nhân lực để tiếp nhận nhiên liệu vận chuyển đến, bảo đảm số lượng, chất lượng và đáp ứng về thời gian cho phép đối với từng chuyến hàng.

2.2.1.4. Niêm yết công khai sơ đồ công nghệ tại kho hàng. Hệ thống công nghệ phải được thường xuyên kiểm tra, đảm bảo công nghệ, van ống hoàn toàn kín trong điều kiện áp lực bơm thực tế cho phép.

2.2.1.5. Khi nhập hàng, tuyến ống nhập phải được cô lập đối với hệ thống công nghệ xuất hàng.

2.2.1.6. Có đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân vận hành đã được đào tạo chuyên môn phù hợp với từng vị trí công tác.

## **2.2.2. Phương tiện vận chuyển**

2.2.2.1. Xăng dầu (trừ nhiên liệu phản lực tuốc bin hàng không Jet A-1) được vận chuyển bằng các đường ống chính hoặc bằng các phương tiện vận tải thủy, tàu hỏa và ô tô xitec phải đảm bảo đúng chất lượng và số lượng sản phẩm được vận chuyển.

2.2.2.2. Cho phép bơm chuyển tiếp các sản phẩm xăng dầu có cùng nguồn gốc (trừ nhiên liệu bay) trên cùng một đường ống chính nhưng phải có thiết bị hoặc phương án tách lẫn để hạn chế tối đa số lượng xăng dầu lẫn trong quá trình bơm tuyến ống.

2.2.2.3. Tất cả các ngăn chứa của ô tô xitec, toa tàu hỏa, tàu thủy và xà lan vận chuyển xăng dầu phải được đơn vị giao hàng kẹp chì niêm phong trước khi vận chuyển.

2.2.2.4. Phương tiện sử dụng để vận chuyển nhiên liệu hàng không phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại Mục 3, Chương II, Thông tư số 04/2018/TT-BGTVT ngày 23/01/2018 của Bộ Giao thông Vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về việc đảm bảo nhiên liệu hàng không.

## **2.3. Quy định khi nhập kho**

2.3.1. Chỉ được phép bơm nhập xăng dầu vào kho sau khi các bước kiểm tra và chuẩn bị các điều kiện kỹ thuật xác nhận đạt yêu cầu theo quy định.

**2.3.2.** Trước và trong khi bơm nhập xăng dầu phải kiểm tra chủng loại, chất lượng (theo quy định tại mục 3.2.1 quy chuẩn này) xăng dầu cho phù hợp và thường xuyên theo dõi quá trình nhập hàng.

**2.3.3.** Khi đang bơm nhập hàng, nếu phát hiện có hiện tượng lẫn các loại xăng dầu khác không đúng với quy trình vận hành đã được phê duyệt thì lập tức phải ngừng bơm, lập biên bản, xác định rõ nguyên nhân, báo cáo cấp có thẩm quyền để chỉ đạo, xử lý.

**2.3.4.** Đường ống không được đọng nước và tạp chất, không rò rỉ nhiên liệu, nhiên liệu được bảo quản trong các bồn, bể chứa chuyên dụng và tách biệt với các bồn, bể chứa nhiên liệu khác chủng loại và được áp dụng một trong các trường hợp sau:

2.3.4.1. Có đường ống chuyên dụng cho một chủng loại xăng dầu;

2.3.4.2. Có thiết bị, phương án tách lẫn để hạn chế tối đa số lượng xăng dầu lẫn trong quá trình bơm tuyến ống.

**2.3.5.** Đối với nhiên liệu phản lực tuốc bin hàng không Jet A-1 hệ thống công nghệ tiếp nhận, cấp phát phải được ngăn cách độc lập với nhau và độc lập với các bể chứa khi không tiếp nhận hoặc cấp phát. Phải tách riêng các bể chứa nhiên liệu phản lực tuốc bin hàng không Jet A-1 đã thử nghiệm và chưa được thử nghiệm, đã được phân lô và chưa được phân lô.

**2.3.6.** Các bồn, bể chứa, máy bơm sử dụng để tiếp nhận nhiên liệu phản lực tuốc bin hàng không Jet A-1 phải sạch, không đọng nước, tạp chất và nhiên liệu khác chủng loại.

**2.3.7.** Phải kiểm tra xác định số lượng, chất lượng nhiên liệu phản lực tuốc bin hàng không Jet A-1 tồn lại trong từng bể chứa trước khi tiếp nhận bổ sung nhiên liệu mới. Chất lượng của nhiên liệu tồn lại trong bể phải luôn đảm bảo yêu cầu. Số lượng của nhiên liệu tồn quy đổi về đơn vị thể tích (tại điều kiện nhiệt độ 15 °C) hoặc tính theo khối lượng (kg).

**2.3.8.** Tiếp nhận nhiên liệu phản lực tuốc bin hàng không Jet A-1 vào từng bể theo kế hoạch tiếp nhận của kho, không để rò, tràn nhiên liệu gây ô nhiễm môi trường gây mất an toàn cháy nổ; đảm bảo không được lẫn nước, tạp chất hoặc nhiên liệu khác chủng loại vào nhiên liệu trong quá trình tiếp nhận.

**2.3.9.** Phải kiểm tra niêm phong, số lượng, chất lượng nhiên liệu phản lực tuốc bin hàng không Jet A-1 trên phương tiện vận chuyển trước khi tiếp nhận. Chỉ tiếp nhận khi nhiên liệu bảo đảm chất lượng, không bị nhiễm bẩn, đồng thời phải kiểm tra phương tiện vận chuyển trước và sau khi tiếp nhận hết nhiên liệu, đảm bảo không để thất thoát nhiên liệu.

**2.3.10.** Các yêu cầu khác trong quá trình giao nhận, nhập kho đối với nhiên liệu phản lực tuốc bin hàng không Jet A-1 phải đáp ứng các

yêu cầu quy định tại Mục 1, Chương II, Thông tư số 04/2018/TT-BGTVT ngày 23/01/2018 của Bộ Giao thông Vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về việc đảm bảo nhiên liệu hàng không.

**2.3.11.** Khi nhận hàng, kho nhận hàng phải yêu cầu đơn vị giao hàng bàn giao đầy đủ phiếu kiểm tra chất lượng xăng dầu, mẫu lưu kèm theo.

### **3. QUY ĐỊNH TRONG QUÁ TRÌNH BẢO QUẢN**

#### **3.1. Yêu cầu chung**

3.1.1. Xăng dầu dự trữ quốc gia phải được bảo quản theo quy định tại Điều 51 Luật Dự trữ quốc gia và ghi rõ số hiệu, địa điểm quy định được đăng ký với cơ quan quản lý cấp trên, đảm bảo giữ tốt chất lượng, không được để tạp chất, nước lẫn vào sản phẩm.

3.1.2. Thường xuyên theo dõi tình trạng của bể chứa, kiểm tra độ kín của các van, đặc biệt là các van chặn giữa các bể, đề phòng xăng dầu rò rỉ hoặc bị lẫn làm thay đổi chất lượng hàng hóa, cập nhật số lượng hao hụt mặt hàng xăng dầu theo định mức tại bồn, bể tồn chứa hàng ngày hoặc định kỳ hàng tuần.

3.1.3. Trình tự xúc rửa bể chứa để bảo quản xăng dầu phải tuân theo đúng hướng dẫn trong quy định xúc rửa bể chứa xăng dầu hiện hành.

3.1.4. Trong trường hợp bồn, bể tồn chứa bị sự cố, phải tiến hành đo tính lại khối lượng xăng dầu, đồng thời phải lấy mẫu kiểm tra chất lượng xăng dầu tại bồn, bể đó để xác định rõ nguyên nhân và xây dựng phương án khắc phục.

3.1.5. Nghiên cứu lựa chọn áp dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong bảo quản xăng dầu dự trữ quốc gia.

3.1.6. Thực hiện chế độ đảo hàng theo quy định hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

#### **3.2. Các nội dung cần kiểm tra trong quá trình bảo quản đối với từng mặt hàng sản phẩm xăng dầu**

##### **3.2.1. Các nội dung kiểm tra định kỳ**

**Bảng 1 - Các nội dung kiểm tra định kỳ xăng dầu**

<b>STT</b>	<b>Tên các loại xăng dầu</b>	<b>Tên các chỉ tiêu kỹ thuật cần kiểm tra</b>
1	Xăng không chì	1. Ngoại quan 2. Áp suất hơi (Reid)

		3. Khối lượng riêng ở 15 °C 4. Trị số octan (RON) 5. Hàm lượng nhựa thực tế 6. Thành phần cất phân đoạn 7. Hàm lượng oxy
2	Nhiên liệu điêzen (DO)	1. Ngoại quan 2. Khối lượng riêng ở 15 °C 3. Hàm lượng lưu huỳnh 4. Trị số cetan 5. Điểm chớp cháy cốc kín 6. Tạp chất dạng hạt
3	Nhiên liệu phản lực tuốc bin hàng không Jet A-1	1. Ngoại quan 2. So màu Saybolt 3. Khối lượng riêng ở 15 °C 4. Điểm chớp cháy 5. Thành phần cất 6. Độ dẫn điện ở nhiệt độ thực tế 7. Trị số tách nước 8. Hàm lượng nhựa 9. Ăn mòn đồng 10. Điểm băng
4	Nhiên liệu đốt lò (FO)	1. Khối lượng riêng ở 15 °C 2. Hàm lượng nước 3. Độ nhớt động học ở 50 °C 4. Nhiệt trị 5. Điểm chớp cháy cốc kín

### 3.2.2. Các nội dung kiểm tra toàn phần:

- Xăng không chì: kiểm tra tất cả các nội dung quy định tại QCVN 1:2022/BKHCN thay thế QCVN 1:2015 và sửa đổi 1:2017 QCVN1:2015/BKHCN quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học và TCVN 6776:2018 Xăng không chì – Yêu cầu kỹ thuật và Phương pháp thử.



- Nhiên liệu diesel: kiểm tra tất cả các nội dung quy định tại Quy chuẩn 01:2022/BKHCN Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng, nhiên liệu diesel và nhiên liệu sinh học và quy định tại TCVN 5689:2018 Nhiên liệu Diesel (DO) – Yêu cầu kỹ thuật và Phương pháp thử.

- Nhiên liệu phản lực tuốc bin hàng không Jet A-1: kiểm tra tất cả các nội dung quy định tại Điều 4, Mục 1, Chương II, Thông tư số 04/2018/TT-BGTVT ngày 23/01/2018 của Bộ Giao thông Vận tải (nay là Bộ xây dựng) quy định về việc đảm bảo kỹ thuật nhiên liệu hàng không, cụ thể phải đáp ứng các yêu cầu chi tiết tại danh mục AFQRJOS của tài liệu JIG.

- Chất lượng nhiên liệu đốt lò (FO): kiểm tra tất cả các nội dung quy định tại TCVN 6239:2019 Nhiên liệu đốt lò (FO) – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.

### 3.3. Thời hạn tồn chứa và kiểm tra chất lượng

Thời hạn tồn chứa tối đa cho các loại xăng dầu, thời hạn kiểm tra định kỳ và kiểm tra toàn phần chất lượng xăng dầu trong kho được quy định tại Bảng 1.

**Bảng 1 - Thời hạn tồn chứa và kiểm tra**

STT	Tên loại xăng dầu	Thời hạn tồn chứa (tháng)	Thời hạn kiểm tra (tháng)	
			Toàn phần	Định kỳ
1	Xăng không chì	12	6	3
2	Nhiên liệu diesel (DO)	36	12	6
3	Nhiên liệu phản lực tuốc bin hàng không Jet A-1	18	12	6
4	Nhiên liệu đốt lò (FO)	36	18	12

Trường hợp chưa đến thời hạn đảo hàng, nhưng trong các kỳ kiểm tra, nếu phát hiện chất lượng xăng dầu không đảm bảo theo quy định thì đơn vị bảo quản hàng dự trữ quốc gia phải chủ động lập phương án xử lý và báo cáo về đơn vị chủ quản để có phương án quyết định kịp thời.

### 3.4. Quy định lấy mẫu, lưu mẫu

**3.4.1. Phương pháp lấy mẫu:** Việc lấy mẫu xăng dầu để xác định các chỉ tiêu kỹ thuật quy định trong Quy chuẩn kỹ thuật này được thực hiện theo TCVN 6777:2007 (ASTM D4057-06) Dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ - Phương pháp lấy mẫu thủ công hoặc TCVN 6022:2008 (ISO 3171-88) Chất lỏng dầu mỏ - Lấy mẫu tự động trong đường ống. Hoặc được

thực hiện theo hướng dẫn phương pháp lấy mẫu xăng dầu của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (nay là Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia) và các quy định hiện hành.

### **3.4.2. Mẫu**

3.4.2.1. Mẫu kiểm tra toàn phần được lấy trong các trường hợp sau:

- Lấy tại bồn, bể (sau khi nhập).
- Lấy từ bồn, bể lô hàng tồn chứa dự trữ theo thời hạn kiểm tra toàn phần được quy định tại điểm 3.2 của Quy chuẩn Kỹ thuật này.

3.4.2.2. Mẫu kiểm tra định kỳ được lấy trong các trường hợp sau:

- Lấy từ bồn, bể lô hàng tồn chứa dự trữ theo thời hạn kiểm tra định kỳ được quy định tại điểm 3.2 của Quy chuẩn Kỹ thuật này.
- Lấy từ đầu ống nhập khi bơm nhập xăng dầu lên bồn bể chứa.

### **3.4.3. Phiếu kiểm tra chất lượng, mẫu lưu và lưu mẫu**

3.4.3.1. Phiếu kiểm tra chất lượng

- Phải tiến hành kiểm tra chất lượng xăng dầu theo đúng thời hạn kiểm tra được quy định tại điểm 3.2 của Quy chuẩn kỹ thuật này. Kết quả kiểm tra phải được ghi vào sổ theo dõi chất lượng xăng dầu trong quá trình tồn chứa, hoặc lập phiếu kiểm tra chất lượng cho từng lần kiểm tra. Nếu không có phòng thử nghiệm thì lấy mẫu gửi đi kiểm tra.

- Việc kiểm tra chất lượng được tiến hành tại phòng thử nghiệm đã đăng ký lĩnh vực hoạt động và được công nhận phòng thử nghiệm đạt ISO 17025.

3.4.3.2. Mẫu lưu và lưu mẫu

- Định lượng mẫu lưu cho từng loại sản phẩm xăng dầu quy định tại điểm 3.3.4 của Quy chuẩn kỹ thuật này

- Các mẫu lưu phải ghi rõ ngày, tháng, năm, có chữ ký của người có trách nhiệm, được niêm phong kẹp chì bằng vật liệu phù hợp, chứa trong chai được làm từ vật liệu phù hợp (có nút kín, chống bay hơi), đặt tại các vị trí dễ quan sát nhưng không bị tác động của ánh sáng mặt trời (không quá sáng).

- Thời gian lưu mẫu: Phải lưu cho đến khi lô hàng được xuất hết để đảo hàng thay thế.

### **3.4.4. Định lượng mẫu phân tích và mẫu lưu**

**Bảng 3 - Định lượng mẫu kiểm tra và mẫu lưu**

STT	Tên sản phẩm	Kiểm tra định kỳ (lít)	Kiểm tra toàn phần (lít)	Mẫu lưu (lít)
-----	--------------	------------------------	--------------------------	---------------

1	Xăng không chì	3,0	3,0	2,0
2	Nhiên liệu điêzen (DO)	3,0	3,0	2,0
3	Nhiên liệu phản lực tuốc bin hàng không Jet A-1	3,0	3,0*	2,0
4	Nhiên liệu đốt lò (FO)	3,0	3,0	2,0

\* Nếu kiểm tra thêm chỉ tiêu tạp chất dạng hạt, phải lấy thêm 05 lít mẫu để phân tích và lưu thêm 05 lít.

### 3.5. Yêu cầu trong công tác kiểm tra

**3.5.1.** Trong quá trình tồn chứa, bảo quản xăng dầu, phải định kỳ đo mức xăng dầu, kiểm tra phát hiện và xả lượng nước đáy (nếu có), kiểm tra tình trạng kỹ thuật của bể chứa, đường ống, van và các thiết bị, phụ kiện khác xung quanh của từng bể chứa.

**3.5.2.** Khi phát hiện thấy mức xăng dầu giảm nhiều, hoặc nước tích tụ ở đáy bể chứa tăng lên nhiều trong một khoảng thời gian ngắn, hoặc có hiện tượng rò rỉ, xuất hiện vết nứt, gãy, thiết bị gặp sự cố, hỏng hóc, phải xác định nguyên nhân và tiến hành sửa chữa kịp thời.

**3.5.3.** Định kỳ kiểm tra hệ thống chống sét, tiếp địa, chống tĩnh điện của bể chứa và đường ống công nghệ.

## 4 QUY ĐỊNH KHI XUẤT KHO

**4.1.** Khi có lệnh xuất hàng, thủ kho phải chuẩn bị đủ hồ sơ, sổ sách, chứng từ của lô hàng; báo cáo thực trạng chất lượng của lô hàng với thủ trưởng đơn vị.

**4.2.** Trước khi xuất hàng, phải tiến hành tháo hết xăng dầu cũ khỏi phương tiện vận chuyển bằng xe bồn. Trường hợp vận chuyển bằng tàu thủy phải tiến hành đo lượng xăng dầu còn lại và kiểm tra chất lượng xăng dầu cũ có trong phương tiện vận chuyển đảm bảo chất lượng xăng dầu còn lại trong phương tiện vận chuyển đồng nhất với chất lượng xăng dầu được bơm vào.

**4.3.** Chỉ được sử dụng đường ống có chứa cùng chủng loại xăng dầu với cùng mức chất lượng với xăng dầu tại bể chứa dự kiến xuất hàng để bơm rót xăng dầu.

**4.4.** Trường hợp phải tiếp tục bơm chuyển một loại xăng dầu sau khi đã đóng rót một loại xăng dầu khác, phải bơm đầy phần đầu tiên bị pha lẫn của hai loại xăng dầu vào phương tiện chứa xăng dầu cùng loại sao cho chất lượng của xăng dầu không bị giảm đi do sự pha trộn này. Riêng đối với Jet A-1 phải bơm xuất theo đường ống riêng.

**4.5.** Khi giao nhận xăng dầu, các đơn vị cung ứng xăng dầu phải gửi kèm theo mỗi lô hàng hồ sơ được quy định tại Thông tư 15/2015/TT-BKHCN ngày 25/8/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và các quy định hiện hành. Trong trường hợp sản phẩm xăng dầu được chở bằng phương tiện vận tải thủy, phải gửi kèm theo mẫu sản phẩm xăng dầu lấy trực tiếp từ tàu.

**4.6.** Đối với sản phẩm nhiên liệu hàng không, việc giao nhận phải kèm theo Chứng chỉ xuất hàng.

## **5. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

**5.1.** Các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu xăng, dầu có hoạt động liên quan đến dự trữ quốc gia phải thực hiện theo nội dung của Quy chuẩn này.

**5.2.** Các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm kiểm tra việc tuân thủ Quy chuẩn này cùng với các quy định liên quan hiện hành.

## **6. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**6.1.** Cơ quan quản lý chuyên trách (Cục Dự trữ Nhà nước) có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn này.

**6.2.** Bộ Công Thương được Chính phủ phân công quản lý xăng, dầu dự trữ quốc gia: Căn cứ vào quy định tại Quy chuẩn để hướng dẫn, kiểm tra và báo cáo việc thực hiện công tác nhập, bảo quản và xuất hàng theo quy định.

**6.3.** Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn quy định tại Quy chuẩn này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.

**Phụ lục A**  
**Danh mục mã HS đối với xăng dầu**

<b>Tên hàng hóa</b>	<b>Mã HS</b>
1. Xăng không chì	2710.12.21 2710.12.23 2710.12.24 2710.12.26 2710.12.27 2710.12.29
2. Nhiên liệu điêzen (DO)	2710.19.71
3. Nhiên liệu đốt lò (FO)	2710.19.79 2710.19.83
4. Nhiên liệu phản lực tuốc bin hàng không Jet A-1	2710.19.81